

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 12-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Kiều.

Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thanh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Lâm Thiên Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2025/TLST-HS, ngày 23/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 460/2025/QĐXXST-HS, ngày 30/5/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Anh H, sinh năm 2005, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, ấp TC, xã TT, thành phố C, Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Cha không rõ và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1980; Có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Chưa có vợ, con.

- Tiền án: Ngày 30/01/2024 bị Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 18/9/2024.

- Tiền sự: Ngày 03/6/2023 bị Công an xã Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, với số tiền là 2.500.000 đồng, hiện nay, bị cáo Hào chưa nộp phạt.

- Nhân thân: Ngày 03/6/2023, bị Công an xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức cảnh cáo.

Bắt tạm giam ngày 12/12/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Phạm Văn Y, sinh năm 1993; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ X, Khóm V, Phường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Thị Kim M, sinh năm 1998; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MĐ, xã MT, huyện Y, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Thị D, sinh năm 1964; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số E, đường NTH, Khóm M, Phường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

- Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, Ấp MĐ, xã MT, huyện Y, Đồng Tháp.

- Phạm Văn C, sinh năm 1960; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ X, Khóm V, Phường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Lê Hoàng T, sinh năm 2001; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ T, Khóm V, Phường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 12/10/2024, H một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Winner màu sơn đỏ đen, biển số 66F1-740.75 của em rể H là anh Lê Bá H1 để đi đến nhà bạn tại xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh chơi. Trên đường đi, do không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản mang đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên H điều khiển xe đến tiệm tạp hóa Văn Y trên đường Trần Tế X thuộc Tổ X, Khóm V, Phường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, do anh Phạm Văn Y, sinh năm: 1993 làm chủ. Khi đến tiệm, H dừng xe nhưng không tắt máy thì gặp cha của anh Y là ông Phạm Văn C đang trông coi tiệm, H nói “Bán cho con 01 thùng bia Tiger và 01 bịch nước đá”. Ông C ôm thùng bia hiệu Tiger nâu (loại lon cao) và 01 bịch nước đá ra, H nói “Chú để thùng bia lên ba ga xe dùm”, sau khi ông C để thùng bia lên ba ga xe và treo bịch nước đá lên xe cho H. H không trả tiền mà tăng ga điều khiển xe bỏ chạy và ném bỏ bịch nước đá trên đường đi, rồi mang thùng bia đến tiệm tạp hoá của chị Huỳnh Thị D và anh Ngưng Hoàng V tại Số E, đường NTH, Khóm M, Phường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp và nói “Ở nhà có đám, bia dư nên bán lại” chị D tin là thật nên mua lại thùng bia với giá 310.000 đồng. Số tiền này H tiêu xài cá nhân hết.

- Kết luận định giá tài sản số 1001/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

+ 01 thùng bia nhãn hiệu Tiger Lager Beer, loại 24 lon, mỗi lon dung tích 330ml, chưa qua sử dụng, ngày sản xuất 22/9/2024, hạn sử dụng 22/9/2025, có giá trị là 350.000 đồng.

+ 01 bình nước đá (loại đá uống bia 04x06cm, trọng lượng 05kg, có giá trị là 12.000 đồng. Tổng giá trị là 362.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ cùng ngày 12/10/2024, H tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Winner màu sơn đỏ đen, biển số 66F1-740.75 chở bạn là Lê Hoàng T đi chơi. Trên đường đi H và T có nói chuyện với nhau về việc không có tiền tiêu xài. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày cả hai chạy ngang Cửa hàng tạp hoá H, trên đường MVK thuộc Tổ Y, ấp U, xã M T, TP.C, tỉnh Đồng Tháp của chị Lê Thị Kim M, Hào nhìn thấy trước cửa hàng có trưng bày các thùng bia để bán và không ai trông coi, cả hai nảy sinh ý định lấy trộm nên quay xe lại, dừng xe trước cửa hàng. T xuống xe, đi đến nơi để bia, quan sát không thấy ai trông coi T lén lút ôm lấy 01 thùng bia hiệu Tiger nâu (loại lon lùn) và 01 thùng bia hiệu Heineken (loại lon lùn) chạy ra ngoài lên xe của H chờ sẵn để tẩu thoát, khi chạy đi được khoảng 50 mét thì bà Nguyễn Thị M là người quản lý, trông coi Cửa hàng phát hiện tri hô nhưng không đuổi bắt được H và T.

Sau khi trộm được bia và chạy thoát, H và T đem 02 thùng bia trộm được đến bán tại tiệm tạp hoá của chị Huỳnh Thị D và anh Ngưng Hoàng V và nói “Ở nhà có đám, bia uống còn dư nên bán lại” chị D tin là thật nên mua lại bia với giá 530.000 đồng. H và T chia nhau tiêu xài hết.

- Kết luận định giá tài sản số 1000/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Lãnh kết kết luận:

+ 01 thùng loại Tiger Cool Pack 24 lon, thể tích 250ml, chưa qua sử dụng, ngày sản xuất 22/7/2024, hạn sử dụng ngày 22/7/2025, giá trị là 270.000 đồng;

+ 01 thùng loại Heineken Cool Pack, loại 24, mỗi lon dung tích 250ml, chưa qua sử dụng, ngày sản xuất 22/7/2024, hạn sử dụng 01/6/2025, giá trị là 345.000 đồng. Tổng giá trị là 615.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho bị hại là anh Phạm Văn Y 01 thùng bia hiệu Tiger Lager Beer, loại 24 lon, mỗi lon dung tích 330ml, đối với bình nước đá do giá trị nhỏ nên anh Y không yêu cầu bồi thường; trả lại cho bị hại là chị Lê Thị Kim M 01 thùng hiệu Tiger Cool Pack loại 24 lon, thể tích 250ml và 01 thùng hiệu Heineken Cool Pack, loại 24 lon 24 lon, mỗi lon dung tích 250ml, tất cả các thùng bia đều chưa qua sử dụng. Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Chị Huỳnh Thị D không yêu cầu H và T trả lại số tiền chị D đã mua bia của H và T.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Winner màu sơn đỏ đen, biển số 66F1-740.75, đã qua sử dụng do anh Lê Bá H1 là chủ sở hữu. Ngày 18/02/2025 Cơ quan điều tra đã trả xe cho anh H1. Anh H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Anh H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên; phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản; biên bản, sơ đồ, bản

ảnh dựng lại hiện trường; lời khai người bị hại; lời khai của người làm chứng; lời khai người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKS-TPCL, ngày 22/5/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh H về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 và điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh H phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Nguyễn Anh H với mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị xem xét theo phần Quyết định của Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, những người làm chứng này đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng.

[3] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Anh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản; biên bản, sơ đồ, bản ảnh dựng lại hiện trường; lời khai người bị hại; lời khai của người làm chứng; lời khai người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh H đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 và điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, đủ tuổi và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo đã từng bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích; biết rõ hành vi cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, muốn biến tài sản của người khác thành tài sản của mình nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, cụ thể:

Vụ án thứ nhất: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 12/10/2024, H điều khiển xe mô tô đến tiệm tạp hóa Văn Y trên đường Trần Tế X thuộc Tổ X, Khóm V, Phường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, giả vờ hỏi ông C mua 01 thùng bia hiệu Tiger và 01 bình nước đá, nhằm tiếp cận tài sản nhanh chóng cướp giật 01 thùng bia Tiger Lager trị giá 362.000 đồng.

Vụ án thứ hai: Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển mô tô chở Lê Hoàng T đến Cửa hàng H của chị Lê Thị Kim M, trên đường MVK thuộc Tổ N, ấp Y, xã MT, TP.C, tỉnh Đồng Tháp lén lúc lấy trộm 01 thùng bia hiệu Tiger Cool Pack và 01 thùng bia hiệu Heineken Cool Pack trị giá 615.000 đồng. Các tài sản H đã chiếm đoạt được đều mang đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 và điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2....”

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...;

b) *Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm;*

c)...;

Bị cáo Nguyễn Anh H là đối tượng đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xoá án tích, nhưng H vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp và cướp giật tài sản của người khác. Lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn, tự rèn luyện, sửa chữa bản thân để trở thành một người công dân tốt nhưng bị cáo không làm được điều này, không biết lo chí thú làm ăn lương thiện, xem thường và bất chấp pháp luật nên đã tiếp tục có hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo đủ nhận thức để biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn thực hiện, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý, thực hiện nhiều lần và tội phạm đã hoàn thành theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, mới chấp hành án xong một thời gian ngắn lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; chứng tỏ khả năng học tập cải tạo của bị cáo rất kém, thể hiện thái độ xem thường và bất chấp pháp luật của bị cáo. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết. Đối với bị cáo là người đã từng bị kết án nhiều lần nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng:

+ Tội “Cướp giật tài sản”: Tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tội “Trộm cắp tài sản”: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Anh H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác tay dài có nhiều màu gồm: màu đen, xanh nước biển, cam, xám; 01 quần vải dài màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xám, có chữ “Nón Sơn”, đã qua sử dụng. Các tài sản này là của bị cáo Nguyễn Anh H không liên quan đến việc phạm tội,

bị cáo không nhận lại.

Hiện vật chứng đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự tạm quản lý.

[9] Những vấn đề khác:

- Đối với chị Huỳnh Thị Dung, khi H và T đến bán bia nói dối là bia nhà đám giỗ còn dư mang đi bán nhằm tạo niềm tin cho chị D để chị D thu mua lại. Chị D không biết 03 thùng bia do H phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

- Đối với hành vi của Lê Hoàng T cùng Hào lấy trộm 01 thùng bia hiệu Tiger Cool Pack, giá trị là 270.000 đồng và 01 thùng bia hiệu Heineken Cool Pack, giá trị là 345.000 đồng tại Cửa hàng H. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp, Lê Hoàng T không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn gửi đến Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tân đề nghị ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh về Điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm được quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[12] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh H phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Nguyễn Anh H là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2024.

Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Toà án tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 áo khoác tay dài có nhiều màu gồm: đen, xanh, cam, xám; 01 quần vải dài màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xám, có chữ “Non Son”, đã qua sử dụng. Các tài sản này là của bị cáo Nguyễn Anh H không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo không nhận lại.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tạm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2025).

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Anh H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CQ THAHS CA Tỉnh ĐT;
- Chi cục THADS TPCL;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA Tỉnh ĐT;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh